

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

PTTD, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1975 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số A, khu B, Tổ C phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; có chồng là H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 6 năm 2022; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông NLC; vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Bà NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại khu vực gầm cầu vượt I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác của Đội 5 phòng PC06 Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số Hải Phòng kiểm tra hành chính và phát hiện PTTD đang có hành

vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm và thu giữ số vật chứng gồm: 43 tờ tích kê ghi số đề ngày 17-4-2022; 03 tờ tích kê ghi số đề ngày 18-4-2022; 02 bảng kê số lô đề của ngày 17-4-2022 và ngày 18-4-2022, 01 điện thoại di động Samsung A21S và số tiền 2.120.000đồng. Xác định hành vi của PTTD có dấu hiệu hình sự nên ngày 19-4-2022 Tổ Công tác đã bàn giao Hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, PTTD khai: Từ khoảng tháng 6 năm 2021, PTTD có bán số đề thuê cho một người tên là L (chưa rõ nhân thân lai lịch) và một người tên là M (chưa rõ nhân thân lai lịch) để được hưởng tiền phần trăm hoa hồng. Với mỗi số đề, số lô, số bao PTTD được hưởng 04% tiền khách mua số (gọi là tiền cược); số xiên được hưởng 14% tiền cược; số ba càng được hưởng 30% tiền cược. Hàng ngày PTTD ngồi ở khu vực gầm cầu vượt I để bán số đề cho những khách mua qua đường và nhận số đề khách mua qua điện thoại, sau đó PTTD chuyển số đề và tiền cho L, M. Ngày hôm sau L, M sẽ thanh toán tiền thắng thua cũng như trả tiền hoa hồng cho PTTD. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra chứng minh PTTD có hành vi đánh bạc trong hai ngày 17-4-2022 và 18-4-2022 cụ thể:

Ngày 17-4-2022: PTTD bán số lô, đề cho khách qua đường với số tiền 4.960.000đồng, trong đó các số trúng thưởng là 6.130.000đồng. Do đã có Kết quả xổ số Kiến thiết Miền bắc của ngày 17-4-2022 nên số tiền PTTD đánh bạc vào ngày 17-4-2022 là 11.090.000đồng. PTTD đã chuyển số tiền đánh bạc ngày 17-4-2022 cho L, M nhưng không nhớ cụ thể chuyển cho mỗi người bao nhiêu tiền và PTTD cũng chưa được nhận tiền hoa hồng từ L, M.

Ngày 18-4-2022: PTTD bán số lô, đề cho khách qua đường và những người quen với tổng số tiền là 16.570.000đồng. Trong đó PTTD bán số đề qua zalo cho người có tài khoản zalo “N”, PTTD khai nhận người này tên là M, sinh năm 1975; địa chỉ: N, O, Thái Bình tổng số tiền đánh đề là 5.410.000đồng; bán cho người khách là công nhân công trường P không rõ lai lịch số tiền đánh đề là 9.020.000đồng; bán cho 04 người khách qua đường số tiền 180.000đồng và PTTD tự đánh đề với số tiền 1.960.000đồng. Sau khi bán được các số đề với tổng số tiền như trên, PTTD dùng mạng xã hội zalo để chuyển cho L các số đề với tổng số tiền 2.320.000đồng, chuyển cho M các số đề với tổng số tiền 14.070.000đồng, còn các số đề với tổng số tiền 180.000đồng PTTD chưa kịp chuyển cho L, M thì bị cơ quan chức năng lập biên bản trước khi có kết quả xổ số Miền Bắc. Xác định số tiền đánh bạc của PTTD trong ngày 18-4-2022 là 16.570.000đồng. PTTD chưa được nhận tiền hoa hồng từ L, M.

Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS(TL) ngày 16-6-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Chữ số, chữ viết và chữ ký không ghi họ tên được viết, ký qua giấy than trên mặt trước các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A46) so với chữ số,

chữ viết và chữ ký của người mang tên PTTD trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết, ký ra”.

“Chữ số, chữ viết tại mặt sau (trừ các chữ viết có nội dung “Đây là bảng tự kê số lô, số đề của tôi để chuyển cho chủ đề (L) trong ngày 18/4/2022” và chữ ký, chữ viết mang tên PTTD) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A47, A48) so với chữ số, chữ viết của người mang tên PTTD trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết ra”.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKSHB ngày 19-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố PTTD về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo PTTD từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo PTTD có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo PTTD.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo PTTD.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo PTTD phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo PTTD không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Đối với số tiền 11.090.000đồng là số tiền PTTD sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 17/4/2022 và số tiền 16.570.000đồng là số tiền PTTD sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 18/4/2022. Do bị cáo PTTD đã chuyển số tiền đánh bạc này cho các đối tượng L, M. Cơ quan điều tra cũng đã có quyết định tách vụ án hình sự số 18/QĐ-CQCSĐT (ĐTTH) ngày 21 tháng 10 năm 2022. Vì vậy số tiền này sẽ được xử lý, giải quyết khi Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, xử lý đối với đối tượng L, M.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 2.120.000đồng thu giữ của bị cáo PTTD, vì đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo PTTD thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo PTTD nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17-4-2022 và ngày 18-4-2022 tại khu vực gầm cầu vượt I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng, PTTD đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách, sau đó dùng mạng xã hội Zalo để chuyển các số đề cho chủ đề là L, M mục đích để được hưởng phần trăm hoa hồng. Vào ngày 17-4-2022 đã có kết quả Xổ số Miền Bắc nên số tiền đánh bạc của bị cáo PTTD là 11.090.000đồng. Vào ngày 18-4-2022 chưa có kết quả Xổ số Miền Bắc nên số tiền đánh bạc của bị cáo PTTD là 16.570.000đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo PTTD phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai lần đánh bạc, số tiền đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có bố để được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng thưởng bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bởi vậy, có thể xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

Số tiền 2.120.000đồng thu giữ của bị cáo PTTD, thấy số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi đánh bạc ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại gầm cầu vượt I, phường J, quận K của các đối tượng M, L, M; đối tượng nam giới làm tại công trường P cùng các đối tượng đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề với PTTD và các tài liệu, vật chứng gồm 01 điện thoại di động Samsung A21s số imei 351662611463532; 46 tích kê đề; 02 bảng tự kê đề ngày 17, 18/4/2022 và các tài liệu liên quan tới các đối tượng trên Cơ quan điều tra đã có quyết định tách vụ án hình sự số 18/QĐ-CQCSĐT (ĐTTH) ngày 21 tháng 10 năm 2022 để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Đối với số tiền 11.090.000đồng là số tiền PTTD sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 17/4/2022 và số tiền 16.570.000đồng là số tiền PTTD sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 18/4/2022. Do bị cáo PTTD đã chuyển số tiền đánh bạc

này cho các đối tượng L, M. Cơ quan điều tra cũng đã có quyết định tách vụ án hình sự số 18/QĐ-CQCSĐT (ĐTTH) ngày 21 tháng 10 năm 2022. Vì vậy số tiền này sẽ được xử lý, giải quyết khi Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, xử lý đối với đối tượng L, M.

[12] Về án phí: Bị cáo PTTD phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo PTTD 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo PTTD có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo PTTD.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo PTTD.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo PTTD.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“3. Người chấp hành án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chấp hành án tạo điều kiện tìm việc làm.

5. Người chấp hành án không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người chấp hành án được xác định là không có việc làm hoặc bị mất việc làm, Công an cấp xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cùng cấp; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện phải xem xét, quyết định buộc người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải nêu rõ loại công việc, thời gian lao động phục vụ cộng đồng dự kiến buộc người chấp hành án phải thực hiện.

Căn cứ quyết định buộc người chấp hành án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng dưới sự giám sát của Công an cấp xã”.

Bị cáo PTTD phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, phường phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã, phường nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường hoặc Công an cấp xã, phường nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.120.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0005345 ngày 12-12-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo PTTD phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương